

Số: **505/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 12, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 675/2026/TLST-HN ngày 18/5/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Tạ Quốc Cầu**, sinh năm 1961; Căn cước công dân: 010061004870 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/9/2022. Nơi đăng ký HKTT: 7 ngách 29/29 phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội (nay là phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội); Nơi cư trú: Số 2 ngách 19 TDP Nguyễn Thái Học 8, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

- **Bà Trịnh Thị Ngọc**, sinh năm 1963; Căn cước công dân: 038163012561 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/7/2022. Nơi đăng ký HKTT: 7 ngách 29/29 phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội (nay là phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội); Nơi cư trú: Số 16 Ngụ Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/8/1986 tại Phòng Lãnh sự Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang các nước Xã hội chủ nghĩa Xô Viết theo Giấy công nhận kết hôn số 126/86/ĐSQ/LS. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc xác nhận có 02 con chung là anh Tạ Quốc Cường (nam), sinh ngày 13/6/1989 và anh Tạ Minh Tuấn (nam), sinh ngày 10/11/1996. Cả 02 con chung đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc là người cao tuổi, được miễn nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài các yêu cầu trên, ông Cầu bà Ngọc không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc xác nhận có 02 con chung là anh Tạ Quốc Cường (nam), sinh ngày 13/6/1989 và anh Tạ Minh Tuấn (nam), sinh ngày 10/11/1996. Cả 02 con chung đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Ông Tạ Quốc Cầu và bà Trịnh Thị Ngọc thuộc trường hợp được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN



Hoàng Ngọc Thành